

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 12/02/2019

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DSN: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 29%

DSN - CTCP Công viên nước Đầm Sen - Ngày 11/2, HĐQT đã thống nhất trả cổ tức đợt cuối năm 2018 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 29%. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng vào 25/2, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/3/2019.

VCG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

VCG - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Ngày 14/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 15/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/2/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -53.22	25,053.11
	S&P 500	↑ 1.92	2,709.80
	Nasdaq	↑ 9.71	7,307.90
	FTSE 100	↑ 57.93	7,129.11
CHÂU ÂU	DAX	↑ 107.81	11,014.59
	CAC 40	↑ 52.83	5,014.47
	Nikkei 225	↑ 531.04	20,864.21
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 27.49	28,171.33
	Shanghai	↑ 18.00	2,671.89

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 12/02/2019

VN-INDEX TĂNG HƠN 11 ĐIỂM NHỜ VIC

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Ba (12/02), mặc dù áp lực bán có phần gia tăng, tuy nhiên, chỉ số VN-Index vẫn đóng cửa tăng hơn 11 điểm nhờ sự bứt phá của cổ phiếu VIC. Cụ thể, VIC tăng 5.100 đồng, tương ứng 4,9% lên 109.100 đồng/cổ phiếu, và đóng góp gần 5 điểm cho VN-Index.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 11,44 điểm (+1,24%), đóng cửa ở mức 937,54. Thanh khoản HSX ở mức gần 190 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.200 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (180 mã tăng/ 113 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 72 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh dài, và phá vỡ ngưỡng kháng cự 936,4, tương ứng MA(100), là khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 940 – 950, bao gồm MA(150), đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 920 – 930, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 900 – 910. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thêm ông lớn ngân hàng giảm lãi suất tiền gửi

Lãi suất 'nhảy múa' khi siết van tín dụng bất động sản

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.905 đồng, tăng 10 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 12/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.905 đồng, tăng tiếp 10 đồng so với mức công bố sáng qua. Tại Vietcombank, tỷ giá USD không điều chỉnh so với sáng qua, vẫn đang mua bán USD ở mức 23.155-23.245 VND/USD.

Giá vàng SJC ở mức 36,96 - 37,16 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h55 sáng nay (12/2) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,96 – 37,16 triệu đồng/lượng, tăng 10 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 11/02: Chỉ số Dow Jones giảm 0.21% xuống 25,053.11 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 0.21% xuống 25,053.11 điểm, xóa hết đà tăng 90 điểm vào đầu phiên. Chỉ số S&P 500 tăng gần 0.07% lên 2,709.80, khi đà tăng của lĩnh vực công nghiệp đã bị kìm hãm bởi đà sụt giảm của các lĩnh vực y tế và dịch vụ truyền thông. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.13% lên 7,307.90 điểm.

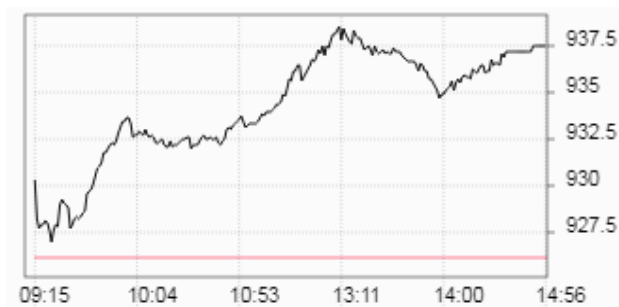
Ngày 11/02: Dầu WTI giảm 0.6%, xuống 52.41 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex giảm 31 xu (tương đương 0.6%) xuống 52.41 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 28/01/2019. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn Luân Đôn giảm 59 xu (tương đương 1%) còn 61.51 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

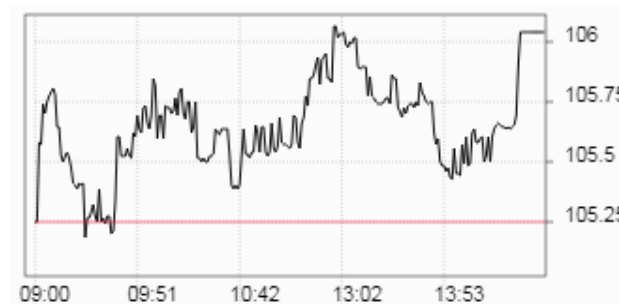
Thay đổi (điểm)	↑	+11.44/+1.24%
Giá trị (điểm)	↑	937.54
Khối lượng (cp)		188,420,444
Giá trị (tỷ đồng)		4,198.65
Số mã tăng giá	↑	180
Số mã giảm giá	↓	113
Số mã đứng giá	→	87

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HOT	31.4	31.4	31.4	31.4	1,130	↑ 7.0%
NKG	6.2	6.6	6.6	6.2	420,480	↑ 7.0%
CMG	26.5	28.4	28.4	26.5	143,220	↑ 7.0%
SSC	64.5	67.5	67.5	64.5	30	↑ 7.0%
HTV	16.9	16.9	16.9	16.9	10	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.80/+0.76%
Giá trị (điểm)	↑	106.04
Khối lượng (cp)		35,999,894
Giá trị (tỷ đồng)		447.14
Số mã tăng giá	↑	90
Số mã giảm giá	↓	65
Số mã đứng giá	→	223

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ACM	0.6	0.6	0.6	0.5	597,320	↑ 20.0%
BII	0.8	0.8	0.8	0.7	32,300	↑ 14.3%
HKB	0.7	0.8	0.8	0.7	3,500	↑ 14.3%
DCS	0.8	0.9	0.9	0.7	96,600	↑ 12.5%
PVX	0.9	1	1	0.9	179,800	↑ 11.1%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	21,332,511	1,217,400
BÁN	18,219,719	1,382,822
MUA - BÁN	3,112,792	-165,422

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 12/02, khối ngoại mua ròng gần 72 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 8 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 21 triệu cổ phiếu (trị giá gần 884 tỷ đồng) và bán ra hơn 18 triệu cổ phiếu (trị giá gần 812 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 24 tỷ đồng) và bán ra gần 1,4 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 16 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

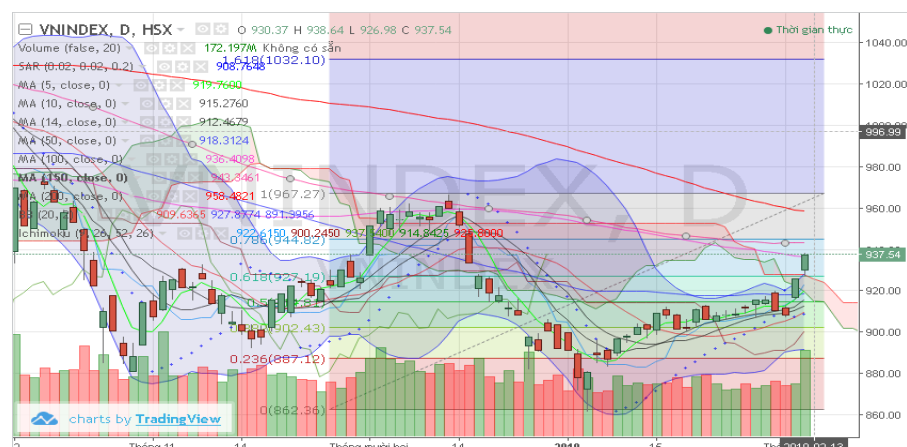
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 11/02/2019):
3,029,711.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 11/02/2019):
926.10 điểm
Cập nhật ngày 12/02/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.9%	3,191,621,230	103.9	109.1	5.1	4.9%	769,110	4.97
VNM	7.8%	1,741,687,793	135	138	1.0	0.7%	957,440	0.52
VHM	7.1%	2,679,611,550	80	80	0.1	0.1%	531,210	0.09
VCB	6.7%	3,597,768,575	56.8	58.6	0.5	0.9%	1,683,680	0.54
GAS	5.5%	1,913,950,000	87.8	91	0.5	0.6%	623,510	0.28
SAB	4.9%	641,281,186	233	237.8	4.5	1.9%	11,200	0.88
BID	3.6%	3,418,715,334	31.5	32.45	0.5	1.6%	1,395,780	0.52
TCB	3.1%	3,496,592,160	26.5	27.45	0.4	1.5%	4,957,590	0.42
MSN	3.0%	1,163,149,548	77.7	82.3	2.1	2.6%	1,032,810	0.72
CTG	2.4%	3,723,404,556	19.7	20.85	0.2	0.7%	7,612,990	0.16
PLX	2.3%	1,293,878,081	53.9	55.7	0.1	0.2%	957,300	0.04
VJC	2.2%	541,611,334	123.5	125.9	0.0	0.0%	721,400	0.00
BVH	2.1%	700,886,434	92.2	95.1	-0.4	-0.4%	77,860	-0.08
HPG	1.9%	2,123,907,166	27.7	29.5	0.6	2.1%	7,952,400	0.37
VRE	1.8%	1,901,078,733	29.2	29.7	0.3	1.0%	2,751,810	0.17
NVL	1.7%	907,455,928	56.6	57.5	0.0	0.0%	426,710	0.00
VPB	1.6%	2,456,748,366	20.2	21.35	0.2	0.7%	3,980,620	0.11
MBB	1.6%	2,160,451,381	21.9	22	-0.1	-0.2%	8,163,220	-0.03
HDB	1.0%	980,999,979	30.5	31.1	0.5	1.5%	1,889,530	0.13
MWG	0.9%	323,169,521	83	84.6	0.0	0.0%	343,450	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

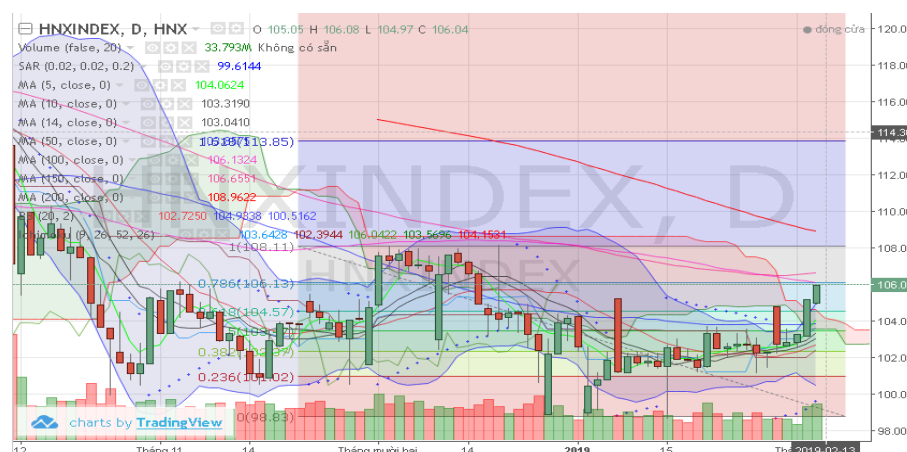


30% cash 70% stocks
Vùng hỗ trợ: 920 - 930 Vùng kháng cự: 940 - 950

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



30% cash 70% stocks
Vùng hỗ trợ: 104.0 - 105.0 Vùng kháng cự: 106.0 - 107.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 930 - 940 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 920 - 930 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 920. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 900 - 910 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 940 - 950 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 950. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 970 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 106.0 - 107.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 104.0 - 105.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 105.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102.0 - 103.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 106.0 - 107.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 107.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 108.0 - 109.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 12/02/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 12/02/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 12/02/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 12/02/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.6432 ↑	0.63% ↓	-1.86% ↑	1.27% ↓	-11.03%	12/02/2019
Brent	62.003 ↑	0.60% ↑	0.12% ↑	1.88% ↓	-1.07%	12/02/2019
Natural gas	2.6274 ↓	-0.61% ↓	-1.20% ↓	-26.76% ↑	1.39%	12/02/2019
Gasoline	1.428 ↑	0.63% ↑	0.27% ↑	4.84% ↓	-15.16%	12/02/2019
Heating oil	1.8943 ↑	0.26% ↓	-0.07% ↑	2.35% ↑	3.22%	12/02/2019
Ethanol	1.3189 ↑	0.08% ↓	-0.08% ↑	2.48% ↓	-6.86%	12/02/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	787.4 ↑	0.76% ↑	0.78% ↑	5.24% ↑	41.35%	12/02/2019
Gold	1,311.2 ↑	0.30% ↓	-0.33% ↑	1.47% ↓	-1.42%	12/02/2019
Silver	15.8 ↑	0.61% ↓	-0.26% ↑	0.96% ↓	-4.53%	12/02/2019
Platinum	787.4 ↑	0.76% ↓	-3.50% ↓	-1.51% ↓	-19.13%	12/02/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Orange Juice	118.4 ↓	-2.15% ↓	-0.59% ↓	-1.99% ↓	-19.93%	12/02/2019
Wool	1,944.0 →	0.00% ↑	0.52% ↑	1.78% ↑	6.81%	12/02/2019
Neodymium	398,000.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-0.38% ↓	-10.56%	12/02/2019
Live Cattle	127.8 ↑	0.35% ↑	1.67% ↑	1.91% ↑	0.79%	12/02/2019
Tea	2.9 →	0.00% ↓	-1.71% ↓	-3.04% ↓	-11.42%	12/02/2019
Oat	282.7 ↑	0.18% ↓	-2.93% ↓	-5.76% ↑	3.37%	12/02/2019
Soybeans	908.3 ↑	0.52% ↓	-1.30% ↑	1.97% ↓	-10.23%	12/02/2019
Wheat	518.9 ↑	0.10% ↓	-1.58% ↑	0.91% ↑	12.62%	12/02/2019
Cotton	70.8 ↑	0.30% ↓	-3.60% ↓	-3.06% ↓	-7.36%	12/02/2019
Rice	10.3 ↑	0.19% ↓	-4.15% ↓	-1.34% ↓	-16.75%	12/02/2019
Palm Oil	2,197.0 ↑	0.09% ↓	-0.86% ↑	6.55% ↓	-12.47%	12/02/2019
Cheese	1.4 ↑	0.14% ↑	0.21% ↑	0.86% ↓	-5.33%	12/02/2019
Milk	14.0 →	0.00% ↑	0.36% ↓	-0.57% ↑	3.78%	12/02/2019
Rubber	184.7 ↓	-1.76% ↓	-1.23% ↓	-1.76% ↑	1.88%	12/02/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	282.7 ↑	0.18% ↓	-2.93% ↓	-5.76% ↑	3.37%	12/02/2019
Copper	2.8 ↓	-0.63% ↓	-1.48% ↑	4.91% ↓	-12.02%	12/02/2019
Bitumen	3,090.0 ↓	-1.15% ↓	-1.15% ↑	10.75% ↑	15.64%	12/02/2019
Cobalt	33,000.0 →	0.00% ↓	-2.94% ↓	-17.50% ↓	-59.38%	12/02/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 12/02/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	12/02/2019	13/02/2019	TTR	UPCoM	Hủy niêm yết cổ phiếu	46.5	0 (0%)
12/02/2019	n/a	12/02/2019	HLV	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	17.5	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	01/03/2019	VCR	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	5	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	12/02/2019	POS	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	9.5	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	DP3	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 8:1, giá 26.400 đồng/CP	71	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	LCW	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	10	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	PSB	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	3.3	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	HTM	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	8.4	0 (0%)
13/02/2019	14/02/2019	28/03/2019	TRA	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	70	0 (0%)
13/02/2019	14/02/2019	27/02/2019	PSD	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	14.9	0 (0%)
13/02/2019	14/02/2019	28/02/2019	SBD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	10.9	0.4 (3.81%)
13/02/2019	14/02/2019	27/02/2019	ITD	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	10.8	0 (0%)
13/02/2019	14/02/2019	26/03/2019	PHR	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	36.45	0.9 (2.53%)
13/02/2019	14/02/2019	30/03/2019	QNS	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	42.5	-0.1 (-0.23%)
13/02/2019	14/02/2019	28/03/2019	SFN	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	32	0 (0%)
n/a	n/a	14/02/2019	VC7	HNX	Giao dịch bổ sung - 10,999,670 CP	9.2	0 (0%)
14/02/2019	15/02/2019	15/03/2019	HTL	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	13.8	0 (0%)
14/02/2019	15/02/2019	n/a	TCW	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	20	0 (0%)
n/a	n/a	14/02/2019	MTP	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,600,000 CP	10.9	0 (0%)
14/02/2019	15/02/2019	n/a	DTC	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	19.9	0 (0%)
14/02/2019	15/02/2019	14/03/2019	TCS	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	6.8	0 (0%)
n/a	n/a	14/02/2019	TIX	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,600,000 CP	31	2 (6.9%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.